

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2018

V/v tranh chấp

hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung;

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 813/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1987; trú tại: Đường L, khu phố D, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1985; trú tại: Đường Q, khu phố C,

Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; trú tại: Đường L, khu phố D, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-11 -2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Ngày 15-8-2006 chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi Đình Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, đến ngày 14-5-2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; sau khi cưới vợ chồng về sống bên gia đình anh Đ tại địa chỉ đường Q, khu phố C, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được 03 năm; đến năm 2011 về sống bên gia đình chị tại đường L, khu phố D, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên đánh bạc, không chăm sóc vợ con, có lần đánh chị; ngày 18-10-2017 chị phát hiện anh Đ có hành vi xấu làm xúc phạm đến chị và gia đình chị; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh Bùi Đình Đ.

Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Huỳnh H, sinh ngày 26-5-2007 và Bùi Huỳnh T, sinh ngày 26-3-2013; hiện các cháu đang sống với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 23-11-2017 anh Bùi Đình Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Diệu H kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2007 đến năm 2017 thì chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu, 01 gái 10 tuổi, 01 trai 04 tuổi hiện đang sống với chị H anh đồng ý giao con cho chị H nuôi, anh không có khả năng cấp dưỡng

mong Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Anh có đóng hụi cho mẹ vợ mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng cộng được 180.000.000 đồng, mẹ vợ đang giữ anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trả lại tiền cho anh.

Về tài sản riêng: Mẹ ruột anh có cho anh một phần đất ngang 5 m dài 25 m tọa lạc tại đường Q, khu phố C, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chị H yêu cầu bán để về bên nhà chị H sống, số tiền bán đất được 120.000.000 đồng, chị H chi tiêu còn lại 80.000.000 đồng đưa cho bà P (mẹ vợ) giữ; yêu cầu Tòa án giải quyết trả lại cho anh.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tường trình ngày 22-12-2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày:

Ngày 01-8-2016 vợ chồng con gái bà là Nguyễn Thị Diệu H và Bùi Đình Đ có tham gia chung với bà 01 phần hụi 10.000.000 đồng/tháng (tức là vợ chồng chị H, anh Đ một nửa là 5.000.000 đồng, bà một nửa 5.000.000 đồng), đóng được 02 lần (02 tháng) không đóng nữa vì chị H, anh Đ không có khả năng; do cháu ngoại bà là con của chị H, anh Đ thường xuyên bị bệnh và cần tiền để lo nên đã xin lại số tiền trên, bà đồng ý trả lại số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 01-10-2016; kể từ đó không còn dính liếu đến hụi hè nữa. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của anh Đ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H; con chung giao cho chị H nuôi, ghi nhận chị H không yêu

cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không đặt ra giải quyết; nợ chung không có không giải quyết và chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Đình Đ vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 14-5-2007 chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Bùi kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H khai sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên gia đình anh Đ được 03 năm, đến năm 2011 về sống bên gia đình chị H; quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh Đ không lo cho gia đình, thường xuyên đánh bạc chị đã khuyên ngăn nhưng không được, có lần đánh chị; đến ngày 18-10-2017 chị phát hiện anh Đ có hành vi không tốt, dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị nên chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Nay xin được ly hôn với anh Đ. Còn đối với anh Bùi Đình Đ đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt; đồng thời tại bản tự khai ngày 23-11-2017 anh Đ trình bày anh đồng ý ly hôn. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Huỳnh H, sinh ngày 26-5-2007 và Bùi Huỳnh T, sinh ngày 26-3-2013; hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi; tại biên bản lấy lời khai ngày 24-11-2017 cháu Bùi Huỳnh H trình bày cháu có

nguyện vọng được sống với mẹ. Đối chiếu Khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu H và anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đối với việc nài ra của anh Đ: Anh Đ khai về tài sản chung anh có góp hui cho mẹ vợ (bà P) mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng cộng được số tiền 180.000.000 đồng, bà P giữ và tài sản riêng anh được mẹ ruột cho một phần đất ngang 5 m dài 25 m tọa lạc tại đường Q, khu phố C, Phường D, thành phố Tây Ninh, quá trình chung sống chị H yêu cầu bán để về bên chị H sống, số tiền bán đất được 120.000.000 đồng, chị H chi tiêu còn lại 80.000.000 đồng đưa cho bà P giữ yêu cầu giải quyết trả lại cho anh số tiền trên; quá trình giải quyết vụ án bà P trình bày và cung cấp giấy biên nhận ngày 27-10-2017 do anh Đ viết ký tên nhận số tiền 50.000.000 đồng của bà P cho để làm vốn làm ăn. Tại phiên tòa chị H khai trong thời gian vợ chồng chung sống có tham gia góp hui với mẹ chị nhưng do không đóng được nên xin lại tiền và anh Đ có bán đất, vợ chồng có hùn mua xe chạy dịch vụ với gia đình chị nhưng do làm ăn thất bại gia đình chị có trả tiền lại cho chị và vợ chồng đã tiêu xài hết trong thời gian sống chung. Xét thấy ngày 22-12-2017 Tòa án đã ra thông báo cho anh Đ nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nhưng anh Đ không nộp. Căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 192 và khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng Dân sự coi như anh Đ từ bỏ yêu cầu của anh. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh Đ khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H; con chung giao cho chị H nuôi, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không giải quyết; nợ chung không có và chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H đối với anh Bùi Đình Đ; chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với anh Bùi Đình Đ.

2. Con chung: Giao cho chị H nuôi 02 cháu Bùi Huỳnh H, sinh ngày 26-5-2007 và Bùi Huỳnh T, sinh ngày 26-3-2013; ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004818 ngày 20-11-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
 - VKSND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - UBND xã (phường)
- Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền